TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 392/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/4/2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Văn Ẩn;
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên;

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh *tham gia phiên tòa:* Ông Võ Kim Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1115/2024/TLST-HNGĐngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ánh H**, sinh năm: 1993 (vắng mặt – có yêu cầu giải quyết vắng mặt);
Địa chỉ: 2 L, khu phố A, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bị đơn: Ông **Nguyễn Trung D**, sinh năm: 1995 (vắng mặt);
Địa chỉ: E tổ A, ấp E, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Trung D sống chung với nhau vào năm 2013. Hai người có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70 do Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/3/2017. Thời gian đầu sống chung, vợ chồng sống hạnh phúc. Đến thời gian sau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn

được nên bà Nguyễn Thị Ánh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Trung D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Hồng T, giới tính nữ, sinh ngày 02/01/2014. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Bà không yêu cầu ông D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Trung D vắng mặt tại Tòa án, không thể hiện ý kiến gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Ánh H yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Trung D. Đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện B nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 70 do Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/3/2017 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ánh H và ông Nguyễn Trung D là vợ chồng được pháp luật công nhận quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác định đời sống chung vợ chồng giữa bà H và ông D phát sinh nhiều mâu

thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông D vẫn vắng mặt không rõ lý do, điều này cho thấy ông D đã không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân muốn có hạnh phúc thì phải bắt đầu từ tình cảm cả hai phía. Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình; 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Do đó, bà H và ông D đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng. Cho nên, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ánh H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Về con chung: Bà H và ông D có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Hồng T, giới tính nữ, sinh ngày 02/01/2014. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét, trẻ T đang sống chung với bà H và bà H cũng đã chăm sóc, nuôi dưỡng tốt đối với trẻ T. Hơn nữa, trẻ T đủ 07 tuổi có mong muốn sống chung với bà H. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao trẻ T cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Trung D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề về tài sản chung và nợ chung.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh H đối với bị đơn ông Nguyễn Trung D về việc tranh chấp ly hôn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh H được ly hôn với ông Nguyễn Trung D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 70 do Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/3/2017 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Hồng T, giới tính nữ, sinh ngày 02/01/2014 cho bà Nguyễn Thị Ánh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Trung D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ánh H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là

300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0051612 ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Việt